

Số: /2022/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật để luân chuyển trong cộng đồng thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ khoản 5 Điều 40 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 09/2022/TT-BLĐTBXH ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, hướng dẫn một số nội dung thực hiện đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban dân tộc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 3145/TTr-SLĐTBXH ngày 29 tháng 11 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật để luân chuyển trong cộng đồng thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng ... năm 2022

2. Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các Ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: KH&ĐT, TC, NNPTNT;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế- Bộ KHĐT;
- Vụ pháp chế - Bộ Tài chính;
- Vụ pháp chế - Bộ LĐTBXH;
- TT.TU, TT. HỒND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Thường trực HỒND các huyện, TP;
- UBND các huyện, thành phố;
- Đài PT-TH, Báo Ninh Thuận;
- TT CNTT và TT(Sở TT&TT);
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- VPUB: LĐ, KTTH;
- Lưu: VT. VXVN. NVT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Quốc Nam

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật để luân chuyển trong cộng đồng thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2022/QĐ-UBND ngày / /2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật để luân chuyển trong cộng đồng thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan trong quản lý, sử dụng nguồn vốn sự nghiệp hỗ trợ thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Việc quay vòng một phần vốn ngân sách nhà nước đã hỗ trợ (dưới dạng tiền mặt hoặc hiện vật) để luân chuyển trên địa bàn thực hiện dự án phải đảm bảo phù hợp với từng dự án và điều kiện cụ thể của từng hộ tại địa phương. Trường hợp trong quá trình triển khai dự án phải tạm dừng, hủy bỏ hoặc triển khai không có hiệu quả do các nguyên nhân khách quan (như: thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn hoặc các nguyên nhân bất khả kháng khác) dẫn đến không có kết quả đầu ra theo kế hoạch, cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự án xem xét, quyết định việc thu hẹp phạm vi hoặc tạm dừng dự án và tạm dừng quay vòng, thu hồi kinh phí theo thẩm quyền.

2. Đảm bảo công khai, minh bạch, dân chủ, phát huy quyền làm chủ và sự tham gia tích cực, chủ động của cộng đồng dân cư. Việc quản lý và sử dụng vốn

hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật quay vòng phải đảm bảo công khai, minh bạch, đúng trình tự, tuân thủ các quy định của pháp luật và quy định này.

Điều 4. Hình thức, tỷ lệ mức vốn thu hồi và thời gian thu hồi vốn bằng tiền hoặc hiện vật

1. Hình thức thu hồi để quay vòng: Bằng tiền hoặc hiện vật.

2. Tỷ lệ thu hồi vốn ngân sách nhà nước đã hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật thực hiện dự án.

a) Tỷ lệ thu hồi vốn hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật để luân chuyển trong cộng đồng đối với dự án thực hiện trên địa bàn đặc biệt khó khăn: không thu hồi.

b) Tỷ lệ thu hồi vốn hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật trong cộng đồng đối với dự án thực hiện trên địa bàn khó khăn: 10%/dự án.

c) Tỷ lệ thu hồi vốn hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật trong cộng đồng đối với dự án thực hiện trên địa bàn còn lại: 15%/dự án.

3. Mức vốn thu hồi và thời gian thu hồi

a) Mức vốn thu hồi: Căn cứ tỷ lệ thu hồi vốn quy định tại khoản 2 điều này, cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự án hỗ trợ phát triển sản xuất do cộng đồng dân cư đề xuất xác định số vốn phải thu hồi trong quyết định phê duyệt dự án.

b) Thời gian thu hồi: Tối đa không quá 03 tháng kể từ khi kết thúc dự án.

4. Gia hạn thời gian thu hồi vốn hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật

a) Gia hạn thời gian thu hồi vốn bằng tiền hoặc hiện vật đối với dự án bị thiệt hại do thiên tai dưới 30%; có biên bản xác nhận của Tổ thẩm định do Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập thì thời gian gia hạn thu hồi vốn hỗ trợ tối đa 12 tháng.

b) Trường hợp không thu hồi vốn hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật: Đối với dự án bị thiệt hại do thiên tai từ 30% trở lên hoặc các nguyên nhân bất khả kháng khác dẫn đến không có kết quả đầu ra theo kế hoạch cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự án; có biên bản xác nhận của Tổ thẩm định do Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập.

Điều 5. Thẩm quyền thu hồi và quản lý, sử dụng vốn hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật thu hồi

1. Thẩm quyền thu hồi vốn hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật:

a) Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự án có trách nhiệm thu hồi vốn hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật ngân sách nhà nước đã hỗ trợ theo dự án được duyệt để thực hiện luân chuyển cho dự án khác được phê duyệt.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện giao nhiệm vụ thu hồi vốn hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật quay vòng thực hiện dự án cho cơ quan, đơn vị thuộc cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã.

c) Kết thúc dự án: Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định thu hồi số vốn hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật quay vòng thực hiện dự án làm cơ sở để các cơ

quan chuyên môn và Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện thu hồi vốn hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật theo quy định.

2. Quản lý, sử dụng vốn thu hồi

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện mở tài khoản tiền gửi tại Kho bạc nhà nước để quản lý nguồn kinh phí thu hồi đã hỗ trợ thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn, cụ thể:

- Tên tài khoản: Quỹ quay vòng vốn hỗ trợ hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật phát triển sản xuất cộng đồng.

- Chủ tài khoản: Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Nơi mở tài khoản: Kho bạc nhà nước nơi giao dịch.

- Đối với trường hợp quay vòng bằng tiền mặt thì nguồn vốn quay vòng được nộp vào tài khoản tiền gửi của cơ quan, đơn vị được giao chủ trì. Đối với trường hợp quay vòng bằng hiện vật thì thực hiện luân chuyển, quay vòng hiện vật để hỗ trợ cho các hộ gia đình tham gia dự án. Trường hợp không còn nhu cầu sử dụng hiện vật quay vòng thì cơ quan, đơn vị được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ quyết định bán thu tiền nộp vào tài khoản tiền gửi của cơ quan, đơn vị để sử dụng quay vòng cho các hộ theo mục tiêu của dự án.

b) Tiền hoặc hiện vật thu hồi được sử dụng để quay vòng cho các dự án mới được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt để hỗ trợ thực hiện các dự án, phương án sản xuất cộng đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 – 2025.

c) Hàng năm căn cứ dự toán ngân sách nhà nước giao thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 – 2025 và nguồn quỹ quay vòng các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp Phòng Tài chính - Kế hoạch, các phòng, ban có liên quan và địa phương xây dựng phương án phân bổ vốn, tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện giao dự toán ngân sách nhà nước cho các phòng chuyên môn và Ủy ban nhân dân cấp xã để triển khai thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất theo quy định.

d) Cơ quan, đơn vị được giao dự toán kinh phí thực hiện dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thực hiện quyết toán chi ngân sách nhà nước theo số chi đã thực thanh toán và số chi đã hạch toán chi ngân sách nhà nước của dự án theo quy định của Luật ngân sách nhà nước. Thực hiện nhiệm vụ mở sổ theo dõi riêng các khoản quay vòng, luân chuyển.

đ) Cộng đồng tự quản lý, tổ chức thực hiện việc quay vòng, luân chuyển vốn trong cộng đồng. Trường hợp cộng đồng không đủ năng lực quản lý, cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất cử cán bộ hỗ trợ cộng đồng quản lý, tổ chức quay vòng luân chuyển.

e) Trường hợp dự án kết thúc và đối tượng tham gia dự án không còn nhu

cầu sử dụng vốn bằng tiền mặt hoặc hiện vật để quay vòng, luân chuyển, tái đầu tư, mở rộng quy mô sản xuất, cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất quyết định thu hồi bằng tiền hoặc bán hiện vật thu tiền nộp vào tài khoản tiền gửi của cơ quan, đơn vị mở tại kho bạc nhà nước để sử dụng hỗ trợ thực hiện dự án, phương án mới được cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu có) hoặc thực hiện nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định.

Điều 6. Quy trình theo dõi, giám sát của cơ quan, đơn vị được giao vốn hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng

1. Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo nội dung của dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt đến cộng đồng dân cư thực hiện dự án, bao gồm số kinh phí, hiện vật thu hồi, thời gian thu hồi để luân chuyển trong cộng đồng thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng.

2. Cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất ký hợp đồng với đại diện tổ nhóm cộng đồng.

3. Cộng đồng dân cư triển khai thực hiện các nội dung hoạt động của dự án đảm bảo tiến độ và hiệu quả; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện dự án định kỳ hàng tháng, sơ kết năm và tổng kết dự án, gửi Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện.

4. Cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện dự án hướng dẫn, giám sát việc triển khai dự án của cộng đồng dân cư; thực hiện nghiệm thu và thanh toán, giải ngân vốn cho cộng đồng dân cư căn cứ kết quả nghiệm thu từng giai đoạn hoàn thành nội dung, hoạt động của dự án theo tiến độ thực hiện được cấp có thẩm quyền quyết định.

5. Ủy ban nhân dân cấp xã theo dõi, đánh giá việc thực hiện dự án trên địa bàn; kịp thời kiến nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện các nội dung vướng mắc liên quan.

6. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã phối hợp với Tổ chức chính trị-xã hội trên địa bàn cấp xã có trách nhiệm giám sát việc triển khai thực hiện dự án của cộng đồng dân cư, kịp thời thông tin, kiến nghị với Ủy ban nhân dân cấp xã những tồn tại, vướng mắc trong tổ chức thực hiện của cộng đồng dân cư.

7. Cộng đồng dân cư tự quản lý, tổ chức thực hiện việc quay vòng, luân chuyển vốn trong cộng đồng. Trường hợp cộng đồng dân cư không đủ năng lực quản lý, cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất cử cán bộ hỗ trợ cộng đồng quản lý, tổ chức quay vòng luân chuyển.

8. Trường hợp dự án kết thúc và đối tượng tham gia dự án không còn nhu cầu sử dụng vốn bằng tiền hoặc hiện vật để quay vòng, luân chuyển, tái đầu tư, mở rộng quy mô sản xuất, cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất quyết định thu hồi vốn bằng tiền hoặc bán hiện vật thu tiền nộp vào tài khoản tiền gửi của cơ quan, đơn vị mở tại kho bạc nhà nước để sử dụng hỗ trợ thực hiện dự án, phương án mới được cấp có thẩm quyền phê duyệt

(nếu có) hoặc thực hiện nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định.

9. Công khai tài chính thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia, trong đó có việc thu hồi, quản lý và sử dụng kinh phí thu hồi để quay vòng theo quy định của pháp luật.

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 7. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành

1. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Ban Dân tộc tỉnh.

a) Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành liên quan triển khai thực hiện quy định này và tổ chức kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện quay vòng, luân chuyển vốn hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật để luân chuyển trong cộng đồng theo quy định này.

b) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố theo dõi, tổng hợp báo cáo theo định kỳ 06 tháng, hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 – 2025.

2. Sở Tài chính phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, kiểm tra, giám sát, tổng hợp, báo cáo định kỳ và đột xuất hoạt động quay vòng một phần vốn ngân sách nhà nước đã hỗ trợ (dưới dạng tiền mặt hoặc hiện vật) để luân chuyển trong cộng đồng đối với các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh.

3. Các sở, ban, ngành có liên quan: Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện đúng theo nội dung yêu cầu Quy định này.

Điều 8. Trách nhiệm của các địa phương

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Căn cứ dự toán UBND tỉnh giao phân bổ, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất trong cộng đồng theo quy định;

b) Tổ chức thẩm định, phê duyệt nội dung dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng phù hợp theo yêu cầu Quy định này;

c) Chỉ đạo tổ chức thực hiện và kiểm tra các hoạt động quản lý, tổ chức thực hiện việc quay vòng, luân chuyển vốn trong cộng đồng của từng dự án trên địa bàn huyện theo quy định;

d) Hỗ trợ Ủy ban nhân dân cấp xã, các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ của chủ đầu tư;

đ) Tổng hợp, báo cáo định kỳ và đột xuất kết quả thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện; kết quả hoạt động quay vòng một phần vốn ngân sách nhà nước đã hỗ trợ (dưới dạng tiền mặt hoặc hiện vật) để luân chuyển trong cộng đồng.

2. UBND cấp xã và cơ quan, đơn vị được giao dự toán kinh phí thực hiện

a) Ủy ban nhân dân cấp xã- lập, trình thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện dự án phải phù hợp nội dung Quy định này;

b) Đôn đốc, hướng dẫn các hộ gia đình tham gia dự án tổ chức thực hiện việc quay vòng, luân chuyển vốn trong cộng đồng đảm bảo tỷ lệ, đúng thời hạn theo dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Phối hợp, hỗ trợ thực hiện hoạt động giám sát theo quy định;

d) UBND cấp xã theo dõi, đánh giá, tổng hợp báo cáo việc thực hiện dự án trên địa bàn; kịp thời kiến nghị UBND cấp huyện các nội dung vướng mắc có liên quan.

3. Đối với cộng đồng dân cư tham gia dự án

Quản lý, tổ chức thực hiện việc quay vòng, luân chuyển vốn trong cộng đồng theo đúng quy định hiện hành. Định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện dự án 6 tháng, hằng năm và tổng kết, gửi Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 9. Sửa đổi, bổ sung Quy định

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Lao động – Thương binh và Xã hội để tổng hợp phối hợp các cơ quan có liên quan báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.